

QUẢN LÝ THUẾ THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

VÕ THỊ HẢO

Cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin, internet, những năm gần đây, hoạt động thương mại điện tử ở Việt Nam đã có những bứt phá mạnh mẽ. Do tính chất đặc thù không cần cơ sở thường trú, không có sự hiện diện pháp nhân nên cơ quan Thuế đã gặp không ít khó khăn, thách thức trong quá trình quản lý hoạt động này. Bài viết đánh giá thực trạng quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử hiện nay và gợi mở một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với loại hình kinh doanh này.

Từ khóa: Thương mại điện tử, quản lý thuế, kinh doanh, doanh nghiệp, giao dịch

TAX ADMINISTRATION TOWARD E-COMMERCE: SITUATIONS AND SOLUTIONS

Vo Thi Hao

Together with the development of information technology and internet, e-commerce activities have recently experienced breakthroughs. Due to its nature that does not have permanent establishment and legal presence, the tax authorities have encountered great difficulties and challenges in managing these activities. This paper assesses the current status of tax administration for current e-commerce activities and suggests a number of recommendations to improve tax administration efficiency for this type of business.

Keywords: E-commerce, tax administration, business, enterprise, transaction

Ngày nhận bài: 15/3/2019

Ngày hoàn thiện biên tập: 5/4/2019

Ngày duyệt đăng: 10/4/2019

Thương mại điện tử và vấn đề đặt ra

Kinh doanh thương mại điện tử (TMĐT) là loại hình kinh doanh đã, đang phát triển mạnh mẽ ở các nước trên thế giới. TMĐT có ưu điểm nổi bật hơn so với hình thức kinh doanh truyền thống là tính linh hoạt cao về mặt cung ứng và giảm thiểu chi phí cho các đối tác, góp phần thúc đẩy sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp (DN). Tại Việt Nam, TMĐT đã, đang phát triển mạnh mẽ với các hình thức như: Mua bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ, quảng cáo... thông qua

các phương tiện truyền hình, website TMĐT, sàn giao dịch TMĐT, mạng xã hội.

Theo thống kê, Việt Nam hiện có 40,95% dân số sử dụng internet. Trong đó, 2 thành phố lớn là Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh đã chiếm tới 28% tổng số người dùng internet của cả nước. Internet đã trở thành một phần không thể thiếu trong cuộc sống hàng ngày của người dân và được sử dụng cho nhiều mục đích khác nhau như: Tra cứu tin tức, trao đổi thông tin, tìm kiếm đối tác, thực hiện các giao dịch TMĐT...

Kết quả khảo sát năm 2018 của Hội DN hàng Việt Nam chất lượng cao cho thấy, số người tiêu dùng chọn mua online đã tăng gấp ba lần (2,7%) so với năm 2017 (0,9%). Ngoài ra, kết quả khảo sát còn ghi nhận, tất cả các sản phẩm tiêu dùng ít nhiều đều được người tiêu dùng mua online. Dự báo, đến năm 2020, Việt Nam có khoảng 30% dân số tham gia mua sắm online, đạt 350 USD/người. Theo đó, TMĐT trên nền tảng di động và TMĐT định vị sẽ tiếp tục là xu thế chủ đạo trên thế giới, chiếm khoảng 25% tổng mức bán lẻ toàn cầu.

So với giao dịch theo phương thức truyền thống, giao dịch điện tử nhanh chóng và tiện dụng hơn. Nhờ có sự hỗ trợ của các thiết bị thông minh, các kênh thanh toán đa dạng, người mua và người bán đã dễ dàng kết nối, thực hiện giao dịch mà không bị ảnh hưởng bởi khoảng cách địa lý. Qua đó, đem lại cho các DN, cá nhân kinh doanh qua mạng internet nguồn doanh thu ổn định và ngày càng gia tăng. Trong khi đó, dưới góc độ quản lý nhà nước, việc quản lý các giao dịch điện tử, trong đó có vấn đề quản lý và thu thuế phát sinh từ các giao dịch này còn khá mới mẻ. Pháp luật về giao dịch điện tử nói chung, các quy định pháp luật liên quan đến việc quản lý, thu thuế phát sinh từ các giao dịch điện tử nói riêng đã được ban hành khá đầy đủ, đồng bộ, tuy nhiên trong thực tế triển khai quản



lý loại hình kinh doanh này vẫn còn nhiều bất cập. Cụ thể, các cơ quan có thẩm quyền còn gặp khó khăn trong việc quản lý, hướng dẫn kê khai và nộp thuế đối với các đối tượng có liên quan đến hoạt động TMĐT, dẫn đến phát sinh những kẽ hở để các DN, cá nhân kinh doanh qua mạng internet lợi dụng, gây thất thoát nguồn thu cho ngân sách nhà nước.

Thực trạng quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử

Quy định pháp luật

Các quy định về thuế đối với hoạt động TMĐT hiện nay cơ bản đã được bổ sung khá đầy đủ gồm: Thuế thu nhập DN (TNDN); thuế giá trị gia tăng (GTGT); Thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và một số quy định khác.

Hiện nay, Luật Thuế TNDN quy định, tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ có thu nhập đều phải nộp thuế TNDN. Theo đó, DN nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam và thu nhập chịu thuế phát sinh ngoài Việt Nam; DN nước ngoài có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam có hoặc không liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú đó và thu nhập chịu thuế phát sinh ngoài Việt Nam liên quan đến hoạt động của cơ sở thường trú đó; DN nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam nộp thuế đối với thu nhập chịu thuế phát sinh tại Việt Nam.

Về cách xác định số thuế phải nộp cũng như phương pháp thu thuế, Luật Thuế GTGT, Luật Thuế TNDN và các văn bản hướng dẫn đã có những quy định phù hợp với từng loại đối tượng. Trong đó, để tạo thuận lợi cho hoạt động kê khai, nộp thuế cũng như phù hợp với thông lệ quốc tế, đối với trường hợp DN nước ngoài có hoạt động kinh doanh phát sinh thu nhập tại Việt Nam nhưng không thành lập pháp nhân, không thực hiện chế độ kế toán, chứng từ theo pháp luật của Việt Nam thực hiện việc xác định số thuế phải nộp (thuế GTGT, thuế TNDN) theo tỷ lệ %/ doanh thu và tổ chức Việt Nam có trách nhiệm khấu trừ tiền thuế của DN nước ngoài từ số tiền chi trả cho DN nước ngoài và nộp số tiền thuế này vào NSNN.

Bên cạnh đó, pháp luật về thuế GTGT cũng quy định, các hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng tại Việt Nam là đối tượng chịu thuế GTGT; Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế và tổ chức, cá nhân khác nhập khẩu hàng hóa chịu thuế là đối tượng nộp thuế GTGT. Do đó, các hàng hóa, dịch vụ sử dụng tại Việt Nam được mua, bán thông qua loại hình TMĐT từ

các trang mạng điện tử đặt tại Việt Nam, hay tại các quốc gia khác thì người bán đều phải kê khai và nộp thuế GTGT theo quy định.

Cùng với các quy định trên, Luật Thuế TNCN hiện hành cũng quy định đối tượng nộp thuế TNCN là cá nhân cư trú có thu nhập thuộc diện chịu thuế quy định phát sinh trong và ngoài lãnh thổ Việt Nam và cá nhân không cư trú có thu nhập thuộc diện chịu thuế phát sinh trong lãnh thổ Việt Nam. Như vậy, cá nhân người Việt Nam hay nước ngoài phát sinh thu nhập từ các giao dịch TMĐT tại Việt Nam và tại các trang mạng của Việt Nam cũng như các trang mạng quốc tế đều phải kê khai và nộp thuế TNCN.

Ngoài ra, Luật Quản lý thuế hiện hành cũng quy định các chủ thể kinh doanh trên lãnh thổ Việt Nam đều phải đăng ký, khai thuế trước khi bắt đầu tiến hành các hoạt động kinh doanh. DN nước ngoài không có cơ sở thường trú tại Việt Nam hoặc cá nhân nước ngoài không cư trú tại Việt Nam cung cấp dịch vụ, hàng hóa có kèm theo dịch vụ vào Việt Nam cho tổ chức, cá nhân trong nước thì tổ chức, cá nhân trong nước sẽ phải khấu trừ tiền thuế của DN, cá nhân nước ngoài và kê khai, nộp số tiền thuế này. Trường hợp tổ chức, cá nhân trong nước không khấu trừ tiền thuế của tổ chức, cá nhân nước ngoài thì tổ chức, cá nhân trong nước phải chịu trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ thuế của tổ chức, cá nhân nước ngoài.

Quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử

Mặc dù, pháp luật hiện hành đã quy định khá đầy đủ về đối tượng, mức thuế suất và phương thức kê khai, nộp thuế đối với các giao dịch TMĐT tại Việt Nam, nhưng trên thực tế cơ quan thuế mới chỉ quản lý được các DN kinh doanh TMĐT có đăng ký, còn các DN không có đăng ký và đặc biệt là các cá nhân tham gia vào lĩnh vực này thì hiện vẫn đề kê khai, nộp thuế hầu như còn bỏ ngỏ. Thực tế hiện nay, đang có rất nhiều cá nhân chuyên làm nghề kinh doanh thương mại qua mạng xã hội, có đầy đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị và các phương tiện kinh doanh, đồng thời có nguồn thu ổn định, thường xuyên. Thậm chí, có những cá nhân kinh doanh TMĐT có thu nhập lên đến hàng tỷ đồng mỗi tháng. Tuy nhiên, điểm chung của các cá nhân này là không kê khai và nộp thuế theo quy định đối với hoạt động TMĐT. Trong khi đó, các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền nói chung và cơ quan Thuế nói riêng gặp phải rất nhiều khó khăn trong việc kiểm soát và truy thu thuế của các cá nhân này. Một trong những nguyên nhân cơ bản là hiện chưa có các quy định về việc kiểm soát việc các cá nhân, đơn vị kinh doanh trên mạng xã hội phải tuân thủ việc kê khai và đóng thuế.



Ngoài ra, trong những năm gần đây ngày càng có nhiều tổ chức, cá nhân có được nguồn thu từ các giao dịch điện tử phát sinh tại nước ngoài. Các nguồn thu này rất đa dạng và có giá trị lớn so với thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam. Mặc dù, thu nhập của đa số các cá nhân này đều thuộc diện phải nộp thuế thu nhập cá nhân, nhưng trên thực tế hầu hết họ đều không thực hiện kê khai nộp thuế theo quy định.

Nhìn chung, ngoại trừ một số tổ chức, DN hoạt động kinh doanh TMĐT chuyên nghiệp, có quy mô lớn, chịu sự quản lý trực tiếp của các cơ quan Thuế hiện đang thực hiện kê khai, nộp thuế theo quy định. Hầu hết các tổ chức, cá nhân còn lại có thu nhập từ hoạt động giao dịch điện tử còn chưa tự giác trong việc kê khai và nộp các loại thuế liên quan. Hàng năm, Nhà nước đang mất đi một nguồn thu ngân sách đáng kể từ các loại thuế này và khoản thất thu này sẽ ngày một lớn hơn khi các giao dịch TMĐT ngày càng phát triển mạnh.

Một số khó khăn, thách thức trong quản lý thuế đối với thương mại điện tử

Hiện nay, đối tượng tham gia kinh doanh TMĐT ở Việt Nam bao gồm các DN hoạt động theo pháp luật Việt Nam (DN trong nước và DN đầu tư nước ngoài); các tổ chức, cá nhân nước ngoài kinh doanh hoặc có thu nhập tại Việt Nam thì được gọi chung là nhà thầu nước ngoài; các hộ và các nhóm cá nhân khác... Hình thức, kinh doanh TMĐT bao gồm: DN với DN; DN với người tiêu dùng; DN với cơ quan nhà nước; Người tiêu dùng và người tiêu dùng. Trong quá trình phát triển TMĐT hiện nay xuất hiện một số tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý thuế, cụ thể:

Một là, việc cấp giấy phép kinh doanh còn gặp vướng mắc do hoạt động TMĐT hay một số hoạt động TMĐT chưa có trong danh mục ngành nghề kinh doanh. Mặc dù, theo quy định của pháp luật hiện hành thì các tổ chức, cá nhân được phép kinh doanh những ngành nghề mà pháp luật không cấm. Ví dụ như kinh doanh tiền điện tử, tiền ảo, tài sản kỹ thuật số; cung cấp dịch vụ quảng cáo trên các ứng dụng phần mềm; kết nối vận tải bằng phương tiện điện tử thực tế này đã gây khó khăn cho cơ quan quản lý thuế trong việc phân loại ngành nghề kinh doanh và xác định nghĩa vụ nộp thuế đối với từng loại hình.

Hai là, hiện nay, ở Việt Nam phần lớn DN sử dụng hóa đơn giấy là chủ yếu cho các giao dịch TMĐT. Hóa đơn giấy chiếm tỷ lệ khoảng trên 90%, còn lại là hóa đơn điện tử. Mặc dù, đã có quy định cụ thể về thời gian áp dụng hóa đơn điện tử nhưng sự vào cuộc của các DN vẫn chưa quyết liệt. Hơn nữa, phần lớn DN Việt Nam là DN vừa và nhỏ còn thiếu và yếu

về nhiều mặt, áp dụng hóa đơn điện tử. Do đó, cơ quan thuế gặp khó khăn trong việc quản lý kê khai.

Ba là, việc xác định đúng bản chất giao dịch để đánh thuế hoạt động kinh doanh TMĐT, nhất là trong nền kinh tế chia sẻ (như loại hình kinh doanh của Uber, Grab) hiện nay vẫn còn tranh cãi trong việc xác định loại hình kinh doanh. Điển hình như: đối với Hiệp hội Taxi thì loại hình kinh doanh của Uber, Grab gọi là hoạt động vận tải taxi công nghệ, còn đối với phía Bộ Giao thông Vận tải thì coi đây là loại hình kinh doanh vận tải theo hợp đồng. Tùy theo từng loại hình dịch vụ kinh doanh, mức thuế sẽ có sự chênh lệch cơ bản.

Bốn là, việc quản lý thu thuế nhà thầu đối với các giao dịch thương mại xuyên biên giới như: mô hình cung cấp dịch vụ đặt phòng trực tuyến, mô hình du lịch, khách sạn trực tuyến cũng còn gặp nhiều khó khăn, do đây là giao dịch khá mới tại Việt Nam.

Năm là, quản lý đối với hoạt động bán hàng cũng cấp dịch vụ sản phẩm số trên website, các trang mạng xã hội, ví dụ như là những DN sử dụng website quảng bá sản phẩm hàng hóa kết hợp bán hàng trực tuyến trực tiếp cho người tiêu dùng là cá nhân nhưng không xuất hóa đơn bán hàng. Việc bán hàng, quảng cáo còn sử dụng qua điện thoại, tin nhắn nên cơ quan Thuế khó kiểm soát với các nhóm này, không kiểm soát được doanh thu. Ví dụ: có bộ phận người bán hàng trên các trang Facebook hay Zalo của hộ hoặc cá nhân thì cơ quan Thuế gặp khó khăn khi các đơn vị cho thuê máy chủ chưa hợp tác đầy đủ với cơ quan Thuế về cung cấp thông tin các DN vận hành các website bán hàng. Khó khăn này chủ yếu xuất phát từ cơ chế bảo mật thông tin của khách hàng.

Giải pháp quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử

Để khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên, cần sớm rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy định pháp luật về thuế đối với giao dịch điện tử nhằm giúp cho việc kê khai nộp thuế được thuận tiện. Đồng thời, tăng cường khả năng kiểm soát và ngăn ngừa các hành vi trốn thuế của các tổ chức, cá nhân có thu nhập từ hoạt động TMĐT; Tăng cường sự phối hợp giữa cơ quan Thuế với các ngân hàng, các cơ quan quản lý chuyên ngành và các tổ chức quốc tế trong việc đổi các thông tin về quản lý thuế, nhằm kiểm soát chặt chẽ việc kê khai, nộp thuế của tổ chức, cá nhân khi phát sinh thu nhập từ các giao dịch điện tử. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác đào tạo, tập huấn cho cho đội ngũ cán bộ công chức chuyên trách, nâng cao năng lực quản lý trong lĩnh vực này. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách pháp luật về thuế để nâng cao nhận thức và ý thức tự giác của các tổ chức, cá nhân trong việc kê



khai, nộp thuế từ các giao dịch điện tử, tránh thất thu cho ngân sách nhà nước.

Đối với vấn đề bán hàng trên Facebook, trong thời gian qua, Cục Thuế TP. Hà Nội, Cục Thuế TP. Hồ Chí Minh đã thông báo đến hàng chục nghìn tài khoản đề nghị các chủ tài khoản đến tự kê khai nộp thuế. Bên cạnh đó, Tổng cục Thuế cũng đã và đang phối hợp cơ quan báo chí, truyền thông, ban ngành liên quan, ngân hàng thương mại, các công ty chuyển phát, công ty bưu chính để tuyên truyền cá nhân tổ chức thực hiện đầy đủ nghĩa vụ kê khai, nộp thuế theo quy định. Đối với hoạt động mới phát sinh tương tự như Uber, Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn kê khai nộp thuế nhà thầu và khấu trừ số thuế phải nộp trước khi trả cho các tài xế. Tổng cục Thuế cũng đã phối hợp các nhà mạng để xác định địa điểm kinh doanh, giao hàng, phối hợp hội đồng tư vấn thuế các vùng để đưa các cá nhân vào diện quản lý thuế.

Kết quả khảo sát năm 2018 của Hội doanh nghiệp hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2018 cho thấy, số người tiêu dùng chọn mua online đã tăng gấp ba lần (2,7%) so với năm 2017 (0,9%). Dự báo, đến năm 2020, Việt Nam có khoảng 30% dân số tham gia mua sắm online, đạt 350 USD/người. Theo đó, thương mại điện tử trên nền tảng di động và thương mại điện tử định vị sẽ tiếp tục là xu thế chủ đạo trên thế giới, chiếm khoảng 25% tổng mức bán lẻ toàn cầu.

Bên cạnh các giải pháp đã được triển khai tích cực trên, trong thời gian tới, các cơ quan hữu quan cần tập trung xây dựng cơ sở dữ liệu và triển khai rộng rãi các dịch vụ thuế điện tử như khai thuế điện tử, hoá đơn điện tử, nộp thuế online, đăng ký ngành nghề kinh doanh của các DN sát với hoạt động kinh doanh thực tế. Nghiên cứu, phát triển công cụ tìm kiếm internet thông minh trên các trang web có hoạt động TMĐT để xác định hoạt động TMĐT chưa được kê khai thuế; Ghi chép các kết quả làm bằng chứng để sử dụng trong quá trình tính thuế và thanh tra, kiểm tra... phục vụ quản lý thuế theo công nghệ tìm kiếm và thông lệ quản lý thuế về TMĐT của các nước phát triển.

Đồng thời, tăng cường công tác rà soát, thanh tra các đối tượng mới phát sinh từ hoạt động kinh doanh qua mạng không có cơ sở thường trú tại Việt Nam để xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với thông lệ quốc tế, chống thất thu thuế. Áp dụng quản lý rủi ro trong quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT, tổng hợp các hành vi trốn/tránh thuế phổ biến của người nộp thuế, phân loại người nộp thuế theo các nhóm điển hình để có các biện pháp quản lý thuế phù hợp. Đối với

người nộp thuế là những DN có rủi ro lớn về thuế, cần tăng cường thanh tra, kiểm tra; Đối với người nộp thuế là các cá nhân kinh doanh nhỏ lẻ tham gia vào các giao dịch nhỏ lẻ, số lượng lớn và giá trị giao dịch thấp, sẽ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục để họ chấp hành pháp luật thuế đầy đủ. Đẩy mạnh việc triển khai đồng bộ và rộng rãi các dịch vụ thuế điện tử như khai thuế, nộp thuế điện tử, hoá đơn điện tử để phát triển TMĐT.

Đặc biệt, để việc quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT hiệu quả, đảm bảo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch, tại dự thảo Luật Quản lý thuế (sửa đổi), Bộ Tài chính đã bổ sung những quy định liên quan đến quản lý thuế đối với hoạt động TMĐT khá bao quát như: Xây dựng cơ sở dữ liệu; các dịch vụ thuế điện tử (khai thuế điện tử, hoá đơn điện tử, nộp thuế online... Bên cạnh đó, dự thảo Luật bổ sung quy định trách nhiệm của các bộ, ngành, các tổ chức, đơn vị có liên quan đến hoạt động kinh doanh TMĐT như: Ngân hàng Nhà nước, ngân hàng thương mại; Bộ Công Thương, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Công an... Trong đó, đáng chú ý là quy định Ngân hàng Nhà nước phải có trách nhiệm phối hợp với Bộ Tài chính trong việc quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh TMĐT; Ngân hàng Nhà nước phải xây dựng và phát triển hệ thống thanh toán quốc gia, các tiện ích tích hợp thanh toán điện tử để sử dụng rộng rãi cho các mô hình TMĐT, thiết lập cơ chế quản lý, giám sát các giao dịch thanh toán nhằm phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động cung cấp dịch vụ xuyên biên giới trong TMĐT.

Tài liệu tham khảo:

1. Quốc hội, Luật Quản lý thuế;
2. Quốc hội, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
3. Quốc hội, Luật Thuế giá trị gia tăng;
4. Quốc hội, Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;
5. Quốc hội, Luật Giao dịch điện tử;
6. Chính phủ, Nghị định số 57/2006/NĐ-CP tháng 6/2006 của Chính phủ về thương mại điện tử; Nghị định số 27/2007/NĐ-CP ngày 23/02/2007 của Chính phủ về giao dịch điện tử trong hoạt động tài chính;
7. Nghị định số 52/2013/NĐ-CP ngày 16/5/2013 của Chính phủ về TMĐT thay thế cho Nghị định số 57/2006/NĐ-CP.
8. Bộ Tài chính (2017), Dự thảo Tờ trình Đề nghị xây dựng Luật Quản lý thuế (sửa đổi);
9. Tổng cục Thuế (2017), Công văn số 2623/TCT-CS ngày 16/06/2017 về việc tăng cường quản lý thuế đối với hoạt động kinh doanh thương mại điện tử;
10. Hiệp hội TMĐT Việt Nam (2018), Báo cáo Chỉ số TMĐT Việt Nam năm 2018;

Thông tin tác giả:

ThS. Võ Thị Hảo – Trường Cao đẳng Kinh tế kế hoạch Đà Nẵng
Email: vthao4379@gmail.com